

## Một vài suy nghĩ nhân đọc cuốn *Xã hội học văn hóa* của Đoàn Văn Chúc

NGUYỄN ĐỨC TRUYỀN

Mặc dù bộ môn xã hội học ở nước ta đã chính thức được thừa nhận trong môi trường nghiên cứu khoa học từ năm 1978 (từ khi Ban Xã hội học được thành lập và trực thuộc Ủy ban Khoa học Xã hội), và việc giảng dạy bộ môn này trong các trường đại học nước ta cũng đã được tiến hành gần chục năm, song những giáo trình xã hội học được in, dù là đại cương, cũng vẫn còn rất hiếm, chưa nói đến một giáo trình xã hội học chuyên ngành vừa đòi hỏi giải quyết những vấn đề đại cương lẫn những vấn đề chuyên sâu.

Tình trạng hiếm giáo trình này có thể gắn với đặc điểm quá trình hình thành bộ môn xã hội học ở nước ta những năm qua. Gần như một căn bệnh nghề nghiệp, những người làm nghề xã hội học ở nước ta dường như đã được định hướng theo hai hoạt động chủ đạo là giảng dạy và nghiên cứu thực nghiệm. Hai lĩnh vực này vốn rất gắn bó với nhau song không phải lúc nào cũng kết hợp chặt chẽ với nhau. Những người chủ yếu làm nghiên cứu thực nghiệm thường e dè thận trọng trong việc biên soạn các giáo trình chuyên ngành của mình vì nhiều lý do, song chủ yếu là do không chịu bất cứ sự thúc bách nào từ phía cơ quan hay sinh viên các trường đại học. Các giáo trình tạm thời là giải pháp có thể phù hợp với họ. Song với những cán bộ giảng dạy, nhu cầu biên soạn giáo trình xã hội học, luôn mang tính cấp thiết, do quy chế nhà nước và do sự thúc bách từ phía sinh viên ngành xã hội học. Tuy nhiên, bất cứ ai trong họ cũng đều nhận thấy những khó khăn về thời gian, vật chất, thách đố về chuyên môn đang chờ đón khi họ bắt đầu nghĩ đến việc biên soạn một giáo trình hoàn chỉnh cho mình.

Trong hoàn cảnh đó, việc biên soạn một giáo trình nghiêm túc cho bộ môn xã hội học văn hóa nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu và học tập cho bản thân, cho các đồng nghiệp và sinh viên của Đoàn Văn Chúc là một việc làm đáng trân trọng. Dĩ nhiên, trong quá trình lao động sáng tạo của ông còn có sự giúp đỡ hết lòng của những cộng sự, đồng nghiệp, những học trò và nhất là nhờ sự quan tâm của các cấp có thẩm quyền, cuốn giáo trình đó mới được ra mắt công chúng

một cách nghiêm chỉnh, hợp thức và đầy sức hấp dẫn với chúng ta như hiện nay.

Với gần 500 trang sách, bao gồm không chỉ những vấn đề và các cách lý giải từ tất cả các nguồn dòng tây kim cổ, ông đã đặt vào đó cả tâm huyết người thầy và tâm nguyện của một học giả muốn xây dựng một ngành khoa học mới cho nước nhà. Trong mỗi vấn đề, mỗi quan niệm học thuật đều có chính kiến của ông, bất kể chúng thuộc địa hạt kinh tế, chính trị, triết học, tôn giáo hay xã hội học văn hóa. Sự thông hiểu cả Hán học lẫn Tây học đã giúp ông rất nhiều trong công việc của một nhà nghiên cứu văn hóa, song cái tinh tế trong quan sát và lô-gích trong tư duy mới là cái cơ bản tạo nên những thành quả nghiên cứu của ông.

Ông đã dẫn dắt chúng ta từ hệ thống vấn đề chung sang những hệ thống vấn đề riêng bằng hệ thống những khái niệm tây phương nhưng lại được xử lý theo cách rất riêng của mình. Ông cho rằng xã hội học ra đời gắn liền với đòi hỏi của các xã hội dân chủ về một phương pháp nghiên cứu khoa học khách quan về **lô-gích vận động của xã hội**, và nó **chỉ có thể được thực thi trong các xã hội lấy tự do dân chủ làm động lực phát triển**. Bởi vì theo Bacon, bằng phương pháp nghiên cứu thực nghiệm của mình, xã hội học có thể giúp người ta tránh được những sai lầm **chỉ biết góp nhặt và hưởng dụng những vật liệu** được thu lượm của các xu hướng **kinh nghiệm luận** và **cạm bẫy giáo điều** của các xu hướng **duy lý luận (người lý tính)**. Ông đề nghị chú trọng tới các **phương pháp thực nghiệm, khảo sát, phân tích, so sánh và quy nạp** là **những phương pháp đặc biệt chắc chắn để sắp đặt, cải tạo hẳn những tư liệu đã được thu lượm!**

Phải nói rằng ông đã để nhiều tâm trí vào việc xác định đối tượng nghiên cứu cho bộ môn xã hội học và chuyên ngành xã hội học văn hóa, mặc dầu ông chưa có được những thông tin đầy đủ của thế giới trong lĩnh vực này. Trong lúc nhiều người còn băn khoăn về sự đồng nhất hay không đồng nhất giữa xã hội học đại cương và triết học duy vật lịch sử, ông đã mạnh dạn đề nghị về nội dung nghiên cứu của xã hội học đại cương là **khảo cứu các yếu tố cấu thành mỗi kiểu loại xã hội và những lô-gích chỉ huy sự vận động của mỗi kiểu loại xã hội ấy.**<sup>2</sup> Một nhận định có định hướng xã hội học mác-xít khá cơ bản và chính xác, tuy còn thiếu những yếu tố để cho nó trở thành một môn khoa học thực chứng khi chưa đề cập tới các **sự kiện xã hội** (theo nghĩa của E. Durkheim) hay những **hành vi xã hội** (theo nghĩa của M. Weber).

<sup>1</sup> Đoàn Văn Chúc: *Xã hội học văn hóa*. Nhà xuất bản Văn hóa-Thông tin. Hà Nội-1997. 476 tr. Tr. 8-9.

<sup>2</sup> Sách đã dẫn. Tr. 20.

Về đối tượng nghiên cứu của xã hội học văn hóa, ông đã xem xét nhiều hướng tiếp cận khác nhau, nhất là các ngành gần gũi với xã hội học như **nhân học xã hội hay văn hóa, dân tộc học hay dân tộc chí (dân tộc học mô tả)**. Cách tiếp cận này đã giúp ông vượt qua được nhiều trở ngại trong tư duy phương pháp luận, khi ông không có điều kiện tiến hành các nghiên cứu thực nghiệm. Bởi nhân học và các bộ môn dân tộc học có khả năng cung cấp nhiều tư liệu điền dã phong phú cho những luận lý xã hội học (raisonnement sociologique). Dù nhấn mạnh trước tiên trong đối tượng của bộ môn xã hội học văn hóa là **Tác phẩm văn hóa**, song trong trình bày tổng thể của mình, ông vẫn chú ý tới các lĩnh vực khác như **Phong hóa hay Nếp sống, Giá trị và đạo đức, Phong tục và tập quán, Nhu cầu và thời gian rỗi, các Nhóm xã hội và thể chế của chúng và phương pháp thống kê** mà ông duy nhất đánh giá cao trong tư duy phương pháp luận của mình. Bởi vì, theo ông, xã hội học văn hóa là **khảo cứu sự vận hành xã hội của văn hóa trong các xã hội phân tầng**.<sup>3</sup>

Trở lại với đối tượng chính của bộ môn xã hội học văn hóa, ông cho độc giả thấy một lược đồ gồm 5 hình vuông đồng tâm, trong đó ông đặt **tác phẩm văn hóa** ở hình vuông trong cùng và nhỏ nhất, sau đó là trật tự ưu tiên từ trong ra, từ **người sáng tạo hay tác giả, người tuyển chọn và truyền bá, rồi người phê bình** và cuối cùng là **công chúng**. Cái môi trường chứa đựng các yếu tố của hoạt động văn hóa này được ông gọi là **khu vực ảnh hưởng của tác phẩm văn hóa hay Trường văn hóa**.

Sau đó ông tập trung phân tích từng yếu tố và mối liên hệ giữa chúng với nhau. Trong mỗi yếu tố, ông luôn chú ý những tác động xã hội có thể đặc trưng cho các kiểu quan hệ giữa các yếu tố với nhau. Ví như ông trình bày quan điểm của Mác về sự phân tầng xã hội từ trong lĩnh vực sản xuất vật chất sang lĩnh vực sản xuất tinh thần hay văn hóa đã tạo ra những kiểu loại sản phẩm khác nhau và những cách tiếp cận khác nhau đối với các tác phẩm văn hóa đó. Vì thế mỗi loại hình văn hóa đặc trưng đều có biểu hiện tính giai cấp hay tầng lớp sâu sắc, cũng như dấu ấn xã hội của mỗi thời kì lịch sử. Chính sự vận động xã hội đã tạo ra những thay đổi hay vận động văn hóa. Đồng thời sự vận động văn hóa của các tác phẩm văn hóa cũng thực hiện những chức năng xã hội mà theo ông đó là sự chuyển tải những đề án cải tạo xã hội : **phản ánh và**

**điều chỉnh các quan hệ xã hội theo phương thức thẩm mỹ**.<sup>4</sup>

Về các tác giả, ông cho rằng sự phân công lao động xã hội là điều kiện quan trọng để cho sự sản xuất văn hóa có tính chuyên nghiệp và có tính độc lập trong việc nhận định lại các hiện thực xã hội cũng như việc thúc đẩy và nâng cao các hoạt động sản xuất văn hóa quần chúng.

Về sự tuyển chọn các tác phẩm văn hóa trong quá trình truyền bá, ông đã làm rõ những ảnh hưởng xã hội tích cực hay tiêu cực trong sản xuất và truyền bá văn hóa. Tính hạn chế của các thiết chế văn hóa có thể được biểu hiện qua những cơ chế cho phép các hiện tượng tiêu cực nảy sinh như sự đố kỵ trong bản thân những người hoạt động văn hóa qua căn bệnh **văn minh, vợ người** có thể hạn chế mạnh mẽ tính sáng tạo và vô tư của các tác phẩm văn hóa. Cách nhìn quan hệ xã hội và quyền lực trong sản xuất văn hóa đã cho ông những kiến giải xã hội học xác đáng về tình hình truyền bá văn hóa ở nước ta những năm qua. Bởi vì gắn với những nhận định tích cực hay tiêu cực đó là những quyết định về cơ chế hay tài chính gắn liền với cuộc sống của những người sản xuất và truyền bá văn hóa.

Trong yếu tố phê bình, ông nhấn mạnh yếu tố phát hiện sàng lọc và biểu dương các giá trị văn hóa chân chính. Đó cũng là quá trình truyền bá văn hóa nhằm nâng cao trình độ hưởng thụ văn hóa trong xã hội. Trong đó không chỉ nhà phê bình mà cả chính bản thân tác phẩm văn hóa cũng có giá trị truyền bá đó. Các tác phẩm văn hóa ở đây đã thực sự tham gia vào quá trình xã hội hóa các thành viên trong xã hội. Sự phê bình chân chính, theo ông là sự đi tới một nhãn thức xã hội thay vì áp đặt nhãn thức cá nhân đối với công chúng văn hóa.<sup>5</sup>

Về công chúng văn hóa, ông nhấn mạnh tính không đồng nhất về văn hóa của các nhóm xã hội. Vì thế sự sáng tạo hay hưởng thụ văn hóa luôn có những khác biệt cần chú ý. Sự khác biệt về lối sống cũng cho thấy các dạng hưởng thụ văn hóa khác nhau. Sự đồng nhất sinh hoạt cộng đồng với sinh hoạt văn hóa có thể tạo ra sức hấp dẫn cho các tác phẩm văn hóa sơ sài ở các cộng đồng dân cư có trình độ kinh tế xã hội thấp, song nó không thể tự nâng cấp để trở thành các tác phẩm có giá trị thẩm mỹ cao như trong các xã hội có phân công lao động. Vì thế, vấn đề **văn hóa hóa** các thành viên trong xã hội cũng trở thành một vấn đề cần thiết. Các biện pháp thực hiện yêu cầu này có thể được chú ý nhiều hơn trong giáo dục phổ cập và chuyên ngành như các nước phát triển đã từng làm.

<sup>3</sup> S.d.d. Tr. 26.

<sup>4</sup> S.d.d. Tr. 36-37

<sup>5</sup> S.d.d. Tr. 49

Để tạo ra một cái nền nhận thức chung cho những vấn đề xã hội học văn hóa có tính khu biệt ở trên, ông đã cố gắng định nghĩa những khái niệm cơ sở của xã hội học nói chung và cũng là để bổ xung cho đối tượng nghiên cứu xã hội học văn hóa của mình những lĩnh vực không thể bỏ qua. Ông đã thực sự mong muốn đem lại cho người đọc một cuốn từ điển giản yếu để chúng ta khớp nối những phần việc còn lại mà ông còn để ngỏ.

Tuy nhiên, qua cuốn sách đã trình bày, người ta cũng nhận thấy những thiếu hụt của tác giả khi thực hiện một công trình có tầm bao quát chuyên môn lớn như vậy. Ông chưa có điều kiện để tiếp nhận những thông tin đầy đủ nhất, cập nhật nhất về bộ môn này trên thế giới những năm 70 và 80, kể cả những nghiên cứu về xã hội học và văn hóa. Ông chưa được trực tiếp tiếp cận với các ấn phẩm của E. Durkheim, của M. Weber cũng như nhiều tác giả quan trọng khác để rút ra những điều như ông đã làm khi đọc K. Mác. Bức tranh văn hóa ở ông vẫn còn rời rạc đành rằng những quan sát, suy ngẫm ở ông cho thấy chúng luôn gắn bó với nhau. Văn hóa không chỉ là tác phẩm văn hóa mà còn là tất cả những sản phẩm trí tuệ của con người nhằm tạo dựng, duy trì và phát triển chính cuộc sống nhóm, cộng đồng và xã hội của họ, vì thế văn hóa còn là tín ngưỡng, nghi lễ, tôn giáo, thiết chế luật pháp, chính trị, kinh tế hay xã hội của mọi xã hội.

Cách trình bày khái niệm ở ông còn thiếu nhất quán khi ông còn say sưa với cách chiết tự Trung Hoa, để làm mất chính xác các nội hàm khái niệm tây phương mà ông sử dụng, đành rằng có thể cách làm này dễ cho công chúng sự hấp dẫn và dễ hiểu. Ví như ông định nghĩa khái niệm **xã hội** chỉ giản đơn là sự hợp quần của các cá nhân thành nhóm, cộng đồng hay xã hội.

Cách giải thích này rất hạn chế nội hàm của khái niệm xã hội. Bởi vì khái niệm xã hội trong xã hội học có sự khác biệt căn bản với khái niệm **cộng đồng** thông qua kiểu tổ chức hay cấu trúc của chúng. Trong khái niệm giá trị, ông bỏ qua đặc điểm cơ bản của nó là **những lý tưởng xã hội** mà chỉ để nhắc tới đặc điểm, chúng là những **cái khả ao ước...**

Lý do của những thiếu hụt này có thể là do ông chưa cảm nhận đầy đủ tầm quan trọng của các hệ thống lý thuyết xã hội học mà ở mỗi tác giả hay trường phái xã hội học đều có những cách giải thích các khái niệm khác nhau. Sự thiếu hụt này có lẽ là cơ bản nhất trong công trình của ông. Vì thế khi ông giả định nó là một hệ thống khái niệm chung, chúng chỉ nằm cạnh nhau mà không hoạt động được. Tuy nhiên, nếu ông có thời gian và điều kiện, chắc rằng điều đó không có gì trở ngại đối với ông.

Khi nhắc tới một vài thiếu hụt trong công trình này, chúng tôi chỉ muốn làm theo tâm nguyện của ông: **khí giới thiệu phê bình một tác phẩm của tác giả đã qua đời hay tác giả nước ngoài, người ta cũng nói đến những khuyết tật trong tác phẩm của họ. Như thế hoàn toàn không phải để nâng cao tác giả (người phê bình-NDT) mà chính yếu và duy nhất để nâng cao nhận thức (tâm nhận thức) của quần chúng bản địa.**<sup>6</sup>

Đối với những người làm xã hội học, cách làm việc của ông đã có sức thuyết phục mạnh mẽ bởi ông không chỉ đọc, suy ngẫm mà còn khảo sát chính những vấn đề do bản thân mình cũng như của bộ môn xã hội học đặt ra. Chúng ta không thể đòi hỏi gì hơn ở ông, một người làm việc, nghiên cứu trong những điều kiện hết sức khó khăn, thiếu thốn, lại có thể vượt tầm hiểu biết của mình ra thế giới để đón nhận những tri thức phong phú nhất nhưng cũng phức tạp nhất mà những người làm xã hội học không phải ai cũng dám và có thể làm như ông.

<sup>6</sup> Sách đã dẫn. Tr. 50.